

Số: 142/GP-UBND

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 01 năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT- BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 64/2016/TT- BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT- BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT- BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5517/TTr-STNMT ngày 26 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn, địa chỉ tại số 63, đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long được khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Hệ thống cấp nước tập trung liên xã An Bình 2, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Mục đích khai thác, sử dụng: Cấp nước sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Nguồn nước mặt sông Vàm Giang.

4. Vị trí, công trình khai thác, sử dụng: Ấp Hoà Quý, xã Hoà Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiều 3^0): X = 1135944; Y = 552960 (vị trí công trình khai thác).

5. Chế độ khai thác: 7 giờ/ ngày; 30 ngày/tháng; 365 ngày/ năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: Lượng nước khai thác lớn nhất là 1.250 m^3 / ngày đêm (Lượng nước cấp cho sinh hoạt $1.183,75 \text{ m}^3$ / ngày đêm và lượng nước cấp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ $11,25 \text{ m}^3$ / ngày đêm).

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Công trình thu trạm bơm cấp I & II.

8. Thời hạn khai thác, sử dụng: 10 năm kể từ ngày được cấp giấy phép.

Điều 2. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn có trách nhiệm:

1. Chấp hành các nội dung quy định tại Điều 1 của giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Lắp đặt thiết bị đo lưu lượng, thực hiện quan trắc, giám sát lượng nước khai thác, sử dụng và chất lượng nước, duy tu, bảo dưỡng trong quá trình khai thác, sử dụng nước theo quy định.

3. Đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành thiết bị giám sát tại công trình đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt và các vấn đề có liên quan khác theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

5. Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực công trình lấy nước thực hiện theo Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long.

6. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động của công trình khai thác, sử dụng nước đến nguồn nước, các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất tại địa phương và bảo vệ nguồn nước tại khu vực khai thác.

7. Nộp thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

8. Báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), thực hiện báo cáo định kỳ đúng theo quy định tại điểm c điểm d khoản 2 Điều 3, Điều 10 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

Điều 3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 2484/GP-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh liên quan, Chủ tịch UBND huyện Long Hồ, Chủ tịch UBND xã Hòa Ninh và Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 73.KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH